

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HỒNG ANH

Địa chỉ: Tổ 5 Phường Việt Hưng, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại: 0975036888

Mail: lananhpham78@gmail.com

THỰC ĐƠN BỮA TRƯA HỌC SINH BÁN TRÚ

Tuần 09/Năm học 2025 - 2026 (35.000/suất đã bao gồm thuế VAT) (03-07/11/2025)

STT	THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6
1	Cá tẩm bột chiên giòn	Thịt chiên xá xiu	Thịt kho tàu	Gà hầm nấm hương củ quả	Xôi hoàng phố
2	Thịt băm sốt cà chua	Đậu rán sốt thịt băm	Trứng đúc thịt	Giò lụa rim mắm	Thịt băm kho tàu
3	Su su xào cà rốt	Bí ngô xào tỏi	Bắp cải xào	Khoai tây xào	Chả lụa truyền thống
4	Canh cải canh nấu thịt	Canh chua nấu thịt	Canh bầu nấu tôm	Canh bí xanh nấu xương	Canh chua nấu thịt
5	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Cơm gạo tẻ	Xôi gạo nếp hoa cái vàng
6	Bánh bao nhân thịt	Sữa chua Elovi	Bánh mì tươi Kinh Đô	Sữa chua uống Zinkids	Chuối tiêu chín

*** Ghi chú : Thực đơn có thể thay đổi theo tình hình thực tế nhưng không làm giảm hàm lượng dinh dưỡng !**

Giám đốc
Phạm Thị Lan Anh

Hiệu trưởng
Nguyễn Văn Kỳ

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HỒNG ANH



THỰC ĐƠN CHI TIẾT TUẦN - ĐỊNH LƯỢNG CALO

TUẦN 09/ Năm học 2025 - 2026 * (03-07/11/2025)

Đơn giá: 35.000/1 suất ăn(Có bữa phụ) (Đã bao gồm thuế VAT)

Thứ	Tên thực phẩm	Lượng(kg)	T/ phẩm(kg)	Giá tiền	Thành tiền	Kalo	Chi phí khác	Số tiền	Thuế 8 %	ĐGBQ/s uất
THỨ 2	Cá tầm bột chiên giòn	0.06	0.045	150,000	8,977	715	Chi phí khác	100	2,223	
	Thịt băm sốt cà chua	0.04	0.03	160,000	6,400		Lương	3,500		
	Cà chua	0.01	0.01	25,000	250		Điện, nước	500		
	Su su xào cà rốt	0.05	0.03	25,000	1,250		Lãi	100		
	Canh cải canh nấu thịt	0.02	0.01	40,000	800					
	Thịt nấu canh	0.001	0.001	160,000	160					
	Bánh bao nhân thịt	1	1	5,000	5,000					
	Cơm(Gạo)	0.1	0.115	23,500	2,350					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	500	650					
	Gia vị +dầu+đường	1.1	0.07	1,250	1,375					
	Gas	0.035	0.25	39,000	1,365					
	Tổng				28,577			4,200	2,223	35,000
THỨ 3	Thịt chiên xá xiu	0.0653	0.045	160,000	10,442	715	Chi phí khác	100	2,223	
	Đậu rán sốt thịt băm	0.065	0.045	39,000	2,535		Lương	3,500		
	Thịt băm sốt đậu	0.02	0.01	160,000	3,200		Điện, nước	500		
	Bí ngô xào tỏi	0.05	0.03	30,000	1,500		Lãi	100		
	Canh chua nấu thịt	0.02	0.01	25,000	500					
	Thịt nấu canh	0.001	0.0001	160,000	160					
	Sữa chua Elovi	1	1	4,500	4,500					
	Cơm(Gạo)	0.1	0.115	23,500	2,350					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	500	650					
	Gia vị +dầu+đường	1.1	0.07	1,250	1,375					
	Gas	0.035	0.25	39,000	1,365					
	Tổng				28,577			4,200	2,223	35,000
	Thịt kho tàu	0.0607	0.045	160,000	9,707		Chi phí khác	100	2,223	
	Trứng đúc thịt	1.2	0.075	4,000	4,800		Lương	3,500		
	Thịt đúc trứng	0.01	0.001	160,000	1,600		Điện, nước	500		

THỨ 4	Bắp cải xào	0.05	0.03	25,000	1,250	710	Lãi	100		
	Canh bầu nấu tôm	0.025	0.001	30,000	750					
	Tôm nấu canh	0.001	0.0001	230,000	230					
	Bánh mì tươi Kinh Đô	1	1	4,500	4,500					
	Cơm(Gạo)	0.1	0.115	23,500	2,350					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	500	650					
	Gia vị +dầu+đường	1.1	0.07	1,250	1,375					
	Gas	0.035	0.25	39,000	1,365					
	Tổng				28,577			4,200	2,223	35,000
THỨ 5	Gà hầm nấm hương củ quả	0.1084	0.065	95,000	10,162	715	Chi phí khác	100	2,223	
	Nấm hương, củ quả hầm gà	0.002	0.001	250,000	500		Lương	3,500		
	Giò lụa rim mắt	0.03	0.03	160,000	4,800		Điện, nước	500		
	Khoai tây xào	0.05	0.03	25,000	1,250		Lãi	100		
	Canh bí xanh nấu xương	0.025	0.03	30,000	750					
	Xương nấu canh	0.025	0.01	35,000	875					
	Sữa chua uống Zinkids	1	1	4,500	4,500					
	Cơm(Gạo)	0.1	0.115	23,500	2,350					
	Điện nấu bếp+ Điều hòa	1.3	1.1	500	650					
	Gia vị +dầu+đường	1.1	0.07	1,250	1,375					
	Gas	0.035	0.25	39,000	1,365					
	Tổng				28,577			4,200	2,223	35,000
THỨ 6	Thịt băm kho tàu	0.0525	0.045	160,000	8,400	710	Chi phí khác	200	2,593	
	Chả lụa truyền thống	0.025	0.025	155,000	3,872		Lương	3500		
	Dưa góp chua ngọt	0.03	0.02	25,000	750					
	Canh chua nấu thịt	0.02	0.01	25,000	500		Lãi	200		
	Thịt nấu canh	0.002	0.001	160,000	320		Điện nước	500		
	Chuối tiêu chín	1	1	3,000	3,000					
	Xôi (Gạo nếp)	0.125	200g-250g	50,000	6,250					
	Gia vị +dầu+đường	1.5	1.3	1,500	2,250					
	Gas	0.035	0.035	39,000	1,365					
	Điện nấu bếp + Điều hòa	1.3	1.1	1,000	1,300					
	Tổng				28,007	710		4400	2,593	35,000

*** Ghi chú : Thực đơn có thể thay đổi theo tình hình thực tế nhưng không làm giảm hàm lượng dinh dưỡng !**

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ HỒNG ANH
Địa chỉ: Tổ 5 Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0975036888

Mail: lananhpham78@gmail.com

THỰC ĐƠN BỮA TRƯA HỌC SINH BÁN TRÚ

Tuần 09/Năm học 2025 - 2026 (35.000/suất đã bao gồm thuế VAT) (03-07/11/2025)

Thứ	Tên thực phẩm	ĐỊNH LƯỢNG TP(KG)		QUÀ CHIỀU	Kalo
		Sống	Chín		
Thứ Hai	Cá tẩm bột chiên giòn	0.06	0.045	Bánh bao nhân thịt	715
	Thịt băm sốt cà chua	0.04	0.03		
	Su su xào cà rốt	0.05	0.03		
	Canh cải canh nấu thịt	0.02	0.01		
	Cơm gạo tẻ	0.1	200g-250g		
Thứ Ba	Thịt chiên xá xiu	0.0653	0.045	Sữa chua Elovi	715
	Đậu rán sốt thịt băm	0.065+0.02	0.045+0.01		
	Bí ngô xào tỏi	0.05	0.03		
	Canh chua nấu thịt	0.02	0.01		
	Cơm gạo tẻ	0.1	0.115		
	Thịt kho tàu	0.0607	0.045		

Thứ Tư	Trứng đúc thịt	1.2+0.01	0.075	Bánh mì tươi Kinh Đô	715
	Bắp cải xào	0.05	0.03		
	Canh bầu nấu tôm	0.025	0.01		
	Cơm gạo tẻ	0.1	0.115		
Thứ Năm	Gà hầm nấm hương củ quả	0.1084+0.002	0.065+0.001	Sữa chua uống Zinkids	715
	Giò lụa rim mắm	0.03	0.03		
	Khoai tây xào	0.05	0.03		
	Canh bí xanh nấu xương	0.025	0.01		
	Cơm gạo tẻ	0.1	0.115		
Thứ Sáu	Thịt băm kho tàu	0.0525	0.045	Chuối tiêu chín	715
	Chả lụa truyền thống	0.025	0.025		
	Dưa góp chua ngọt	0.03	0.02		
	Canh chua nấu thịt	0.02	0.01		
	Xôi gạo nếp hoa cái vàng	0.125	200g-250g		

*** Ghi chú : Thực đơn có thể thay đổi theo tình hình thực tế nhưng không làm giảm hàm lượng dinh dưỡng !**



Phạm Thị Lan Anh



Nguyễn Văn Kỳ